

HT
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1260 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục tài liệu thi tuyển công chức,
kỳ thi tuyển công chức của tỉnh năm 2013.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 228 /TTr-SNV ngày 18 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Danh mục tài liệu thi tuyển công chức, kỳ thi tuyển công chức của tỉnh năm 2013, gồm 02 chuyên ngành: Tiếng Trung và Giáo dục – Đào tạo (có Danh mục tài liệu kèm theo).

Điều 2. Căn cứ nội dung Danh mục tài liệu được phê duyệt kèm theo Quyết định này, giao trách nhiệm:

- Sở Nội vụ chủ trì chuẩn bị nội dung thi; xây dựng ngân hàng đề thi của các môn thi;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị nội dung thi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH. *nc*

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Sinh
Phạm Văn Sinh



**DANH MỤC TÀI LIỆU BỔ SUNG THI MÔN CHUYÊN NGÀNH,
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CỦA TỈNH NĂM 2013**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của UBND tỉnh)

Stt	Danh mục tài liệu thi môn chuyên ngành		Ghi chú
	Ngành (Lĩnh vực thi)	Tài liệu thi	
1	Tư pháp		
	Chuyên ngành Tiếng Trung	NỘI DUNG DẠNG THỨC ĐỀ THI NGOẠI NGỮ MÔN THI CHUYÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC I. Cấu trúc đề thi 1. Hình thức thi: 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết. 2. Đề thi gồm: 3 bài, tổng thời gian 180 phút, thang điểm 100 điểm. 3. Cấu trúc bài thi: 3.1. Bài thi đọc hiểu và viết (60 điểm) <i>Thời gian làm bài 120 phút, gồm 2 phần đọc hiểu và viết:</i> a. Đọc hiểu (30 điểm) - Phần 1: Khoanh tròn đáp án đúng cho từ hoặc cụm từ được gạch chân (10 điểm). - Phần 2: Đọc hiểu đoạn văn : (20 điểm). + Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. + Đọc đoạn văn và điền từ phù hợp vào chỗ trống. b. Viết (30 điểm) - Phần 1: Dịch Việt - Trung (10 điểm). - Phần 2: Dịch Trung - Việt (10 điểm). - Phần 3: Sắp xếp các từ/ cụm từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh (5 điểm). - Phần 4: Dùng từ gợi ý dựng một câu hoàn chỉnh (5 điểm). 3.2. Bài thi nghe hiểu (20 điểm) <i>Thời gian 35 phút gồm 2 phần:</i> - Phần 1: Nghe từng câu hoặc đoạn đối thoại khoanh tròn đáp án đúng (10 điểm). - Phần 2: Nghe đoạn văn khoanh tròn đáp án đúng (10 điểm). Yêu cầu: • Thí sinh có 5 phút để nghe hướng dẫn cách làm bài, sau đó được nghe mỗi bài 2 lần, vừa nghe vừa trả lời câu hỏi. • Thời gian mỗi phần nghe không quá 15 phút kể cả thời gian làm bài.	

		3.3. Bài thi nói (20 điểm) <i>Thời gian 25 phút: thí sinh có 10 phút chuẩn bị và 12-15 phút trả lời.</i> <i>Bài thi nói gồm 3 phần:</i> - Phần 1: (2-3 phút)Thí sinh tự giới thiệu bản thân (5 điểm). - Phần 2: (6-7 phút) Thí sinh nói theo một trong các chủ đề sau: Văn hoá, xã hội, gia đình, giao thông, môi trường, y tế, giáo dục..... (10 điểm). - Phần 3: (4- 5 phút) Giám khảo và thí sinh hội thoại mở rộng thêm những vấn đề có liên quan đến chủ đề vừa trình bày (5 điểm). II. <u>Đánh giá</u> 1. Tổng điểm 3 bài thi là 100 điểm. 2. Mỗi bài thi thí sinh phải đạt trên 35% số điểm. 3. Hội đồng chọn điểm thi từ cao xuống thấp. III. <u>Nội dung ôn tập:</u> Ôn tập các kiến thức của trình độ đại học, hoặc trình độ HSK mới cấp 6. IV. <u>Tài liệu tham khảo:</u> - Giáo trình ngữ pháp tiếng Hán hiện đại. - Giáo trình ôn luyện HSK.	
2	Giáo dục và Đào tạo		
	Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo	1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009; 3. Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ; 4. Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về Giáo dục.	

nc